

V/v xây dựng kế hoạch và dự toán kinh
phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn
nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
năm 2014

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 5150/BKHĐT-PTDN ngày 22/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2014,

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa với nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRỢ GIÚP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM 2013

Năm 2013, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức. Với mục tiêu chung là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, giảm đầu tư công, tăng trưởng kinh tế hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân đã

góp phần thực hiện mục tiêu chung của đất nước và hoàn thành kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đề ra;

Trong thời gian qua Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và thị trường phát triển như: Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ thị trường; Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011 – 2015; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 về giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu của Chính phủ...;

Để triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện trợ giúp và phát triển doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng, tại kỳ họp thứ 4 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV đã ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm 2013, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Chương trình hành động số 160/CTr-UBND ngày 30/01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2013, ban hành Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai, thực hiện phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 – 2015;

Nhìn chung, tình hình kinh tế của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2013 đạt được nhiều kết quả khá; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) ước tăng 7,41% (trong đó: nông nghiệp và thủy sản tăng 0,22%, công nghiệp và xây dựng tăng 7,95%, thương mại và dịch vụ tăng 11,82%); giá trị sản xuất: nông nghiệp và thủy sản tăng 0,32%; thương mại và dịch vụ tăng 11,85%; tổng vốn đầu tư phát triển đạt 8.882 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2013 đã có 269 doanh nghiệp được thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đến thời điểm hiện nay trên 5.200 doanh nghiệp đăng ký hoạt động; trong đó, số doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng 98%. Dự kiến đến hết năm 2013, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có khoảng 5.500 doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hiện nay số doanh nghiệp tạm ngừng, ngừng hoạt động chờ giải thể và đã làm thủ tục giải thể tiếp tục có chiều hướng tăng (theo số liệu thống kê lũy kế tính đến 30/6/2013 đã có 834 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, ngừng hoạt động chờ giải thể tại cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế).

Để khắc phục khó khăn, tỉnh Hưng Yên đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường sức mua của thị trường, giảm lượng hàng tồn kho, thu hút nguồn lực đầu tư; cố gắng tạo tiền đề cho sự phát triển mới trong năm 2014.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRỢ GIÚP ĐÀO TẠO NĂM 2014

Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên; căn cứ vào số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay và kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn 2013 - 2015, UBND tỉnh Hưng Yên xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2014 với nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung trợ giúp đào tạo

1.1. Đào tạo khởi sự doanh nghiệp:

1.1.1. Mục tiêu của khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp: Khoá đào tạo “Khởi sự doanh nghiệp” sẽ trang bị giúp cho cá nhân, tổ chức về kiến thức cần thiết khi có nguyện vọng thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.2. Nội dung của khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp:

- Nhận thức kinh doanh và ý tưởng kinh doanh;
- Lập kế hoạch kinh doanh;
- Những vấn đề thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp;
- Tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp;
- Kiến thức và kỹ năng cần thiết thành lập doanh nghiệp;
- Quản trị tài chính trong khởi sự doanh nghiệp.

1.2. Đào tạo quản trị doanh nghiệp:

1.2.1. Mục tiêu của khoá đào tạo quản trị doanh nghiệp: Khoá đào tạo “Quản trị doanh nghiệp” cung cấp, nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho các học viên với mục tiêu quản lý, điều hành, phát triển doanh nghiệp của mình một cách bền vững.

1.2.2. Nội dung khoá học đào tạo quản trị doanh nghiệp:

- Những vấn đề cơ bản về quản trị doanh nghiệp;
 - Quản trị chuyên sâu về một số các nội dung như: chiến lược, nhận sự, marketing, dự án đầu tư, tài chính, sản xuất;
 - Quản lý kỹ thuật và công nghệ;
 - Quản trị hậu cần kinh doanh;
 - Thương hiệu và sở hữu công nghệ, sở hữu trí tuệ;
 - Những vấn đề cơ bản về hoạt động tham gia hội chợ, triển lãm thương mại của các doanh nghiệp;
 - Đàm phán và ký kết hợp đồng;
 - Ứng dụng công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - Kỹ năng bán hàng;
 - Kỹ năng làm việc nhóm;
 - Kỹ năng quản trị của chủ doanh nghiệp;
 - Văn hóa doanh nghiệp;
 - Tâm lý học lãnh đạo, quản lý;
-

- Một số vấn đề kinh doanh trên thị trường quốc tế;
- Lập dự án, phương án kinh doanh;
- Các chuyên đề về hội nhập kinh tế.

2. Kế hoạch đào tạo và dự toán kinh phí thực hiện

2.1. Kế hoạch đào tạo:

2.1.1. Đối với khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp:

- Số lớp dự kiến tổ chức: 1 lớp;
- Tổng số người: 50 người (tương đương với 50 người/lớp);
- Thời gian tổ chức thực hiện: Thời gian tổ chức các lớp học cho khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp sẽ được thực hiện trong quý I của năm 2014. Thời lượng đào tạo cho mỗi khoá học là 05 ngày.

- Địa điểm tổ chức: tại Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2.1.2. Đối với khoá đào tạo quản trị doanh nghiệp:

- Số lớp dự kiến tổ chức: 6 lớp
- Tổng số người: 240 người (tương đương với 40 người/lớp)
- Thời gian tổ chức: Thời gian tổ chức các lớp học cho khoá đào tạo quản trị doanh nghiệp được bắt đầu từ tháng 02/2014 và phân bổ đều đến hết năm 2014 cho phù hợp. Thời lượng đào tạo cho mỗi khoá học là 07 ngày.

- Địa điểm tổ chức: tại khu vực các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hưng Yên.

2.2. Kinh phí dự kiến tổ chức các khoá đào tạo

Kinh phí dự kiến tổ chức các khoá đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2014 là 598.350.000 đồng. Trong đó:

- Kinh phí đánh giá, khảo sát nhu cầu trợ giúp đào tạo là: 100.000.000 đồng;

- Kinh phí dành cho các khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp là: 55.250.000 đồng;

- Kinh phí dành cho các khoá đào tạo quản trị doanh nghiệp là: 443.100.000 đồng;

- Đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2014 là 349.175.000 đồng (trong đó: ngân sách trung ương là 249.175.000 đồng; ngân sách tỉnh là 100.000.000 đồng).

(Chi tiết các khoản chi phí dự kiến cho 01 lớp đào tạo như bảng biểu kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện:

UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện kế hoạch đào tạo, trợ giúp phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2014 đảm bảo nội dung, mục đích yêu cầu đề ra và sử dụng nguồn kinh phí theo đúng mục đích, đúng chế độ tài chính hiện hành.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Để chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt kết quả tốt nhất, đáp ứng được nhu cầu học tập của các doanh nghiệp, đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương quan tâm xem xét, cấp kinh phí cho các tỉnh, thành phố ngay từ những tháng đầu năm hoặc cùng với việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, để các tỉnh có đủ thời gian chuẩn bị và triển khai tổ chức các khóa đào tạo. Đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sớm mở các khóa đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý và trợ giúp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cho các địa phương;

- Với nhu cầu và sự cần thiết về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn hiện nay; trên cơ sở kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2014 của các địa phương, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cách thức triển khai và tổ chức các khóa đào tạo cho từng địa phương;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xem xét, chỉ đạo các địa phương tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách miễn, giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ thị trường; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp, phát triển nguồn nhân lực năm 2014 cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Lãm đạo VP;
- Lưu: VT, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc

Đặng Minh Ngọc

**KẾ HOẠCH VÀ TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ TRỢ GIÚP ĐÀO TẠO
NGUỒN NHÂN LỰC CHO DNNVV NĂM 2014**

*(Kèm theo văn bản số...1224...ngày ..31 tháng ..7... năm 2013
của UBND tỉnh Hưng Yên)*

I. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ (NGHÌN ĐỒNG)

Tổng hợp dự toán NSNN hỗ trợ (=số liệu cột tổng cộng 3.1+4.1): 349.175.000 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

Gồm:

A – TỔ CHỨC CÁC KHOÁ ĐÀO TẠO:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Diễn giải	Lớp đào tạo khởi sự doanh nghiệp	Lớp đào tạo quản trị doanh nghiệp	Tổng cộng	Ghi chú
a	b	c	d	e=c+d	f
1	Số lớp đào tạo (trong đó số khoá khởi sự doanh nghiệp chiếm 25 %)	1	6	7	
2	Số học viên bình quân/lớp	50	40		
3	Tổng chi phí (=3.1+3.2+3.3) từ các nguồn	55.250	443.100	498.350	
3.1	Từ nguồn ngân sách nhà nước (=a+b)	27.625	221.550	249.175	
a	NSNN hỗ trợ tổ chức lớp học (không quá 50% tổng chi phí một khoá)	27.625	221.550	249.175	
b	NSNN hỗ trợ học viên thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	0	0	0	
3.2	Từ nguồn đóng góp, tài trợ dự kiến huy động được	11.050	88.620	99.670	
3.3	Từ nguồn học phí dự kiến thu của học viên	16.575	132.930	149.505	

B – CÁC HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP KHÁC

TT	Diễn giải	Điều tra, khảo sát	Xây dựng, biên soạn tài liệu (*1)	Tổng cộng	Ghi chú
4	Tổng chi phí (=4.1+4.2), từ các nguồn	100.000		100.000	

Thư gửi

Phụ lục 3 – Mẫu số 2

4.1	Từ nguồn NSNN	100.000		100.000	
4.2	Từ nguồn đóng góp, tài trợ dự kiến huy động được				

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRỢ GIÚP ĐÀO TẠO CỦA NĂM TRƯỚC, NĂM KẾ HOẠCH

TT	Nội dung	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1	Kế hoạch kinh phí ngân sách được giao (bao gồm cả kinh phí bổ sung trong năm)	0	0	
2	Kinh phí thực hiện	0	0	
3	Tỷ lệ hoàn thành % = (2) : (1)	0	0	

Thuyson

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ TỔ CHỨC KHOÁ ĐÀO TẠO
NGUỒN NHÂN LỰC CHO DNNVV NĂM 2014**

(Kèm theo văn bản số...1224...ngày 31 tháng 07 năm 2013 của UBND tỉnh)

1. Chi phí cho 01 lớp của khoá đào tạo khởi sự doanh nghiệp

- Địa điểm thực hiện: tại các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thực hiện: 05 ngày (tương đương với 10 buổi)
- Lớp đào tạo: Khởi sự doanh nghiệp
- Số học viên tham gia: 50

Đơn vị tính: nghìn đồng

T T	Nội dung chi	Đơn vị tính (ngày, buổi, học viên)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân chia chi phí			Ghi chú
						NSNN (hỗ trợ tối đa 50%)	Nguồn thu học phí của học viên	Nguồn huy động tài trợ	
a	b	c	d	e	f=dxe	g	h	i	k
A – Các nội dung chi NSNN hỗ trợ = 1+2+3 (*1)									
1	Chi phí giảng viên				10.500				
-	Thù lao	Buổi	10	300	3.000				Thông tư số 139/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính
-	Chi phí đi lại (tiền thuê xe đi 2 chiều)	Ngày	05	1.200	6.000				Chi phí thực tế
-	Chi phí lưu trú (tiền thuê phòng)	Ngày	05	300	1.500				Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính
2	Chi phí học viên				11.000				
-	Chi phí tài liệu (trong 05 ngày)	Học viên	50	100	5.000				Chi phí thực tế
-	Thuê xe, tổ chức khảo sát (thực tế các	Ngày	01	6.000	6.000				Chi phí thực tế

thuyet

Phụ lục số 3 – Mẫu số 1

	một số doanh nghiệp hoạt động hiệu quả)								
3	Chi phí tổ chức lớp học				33.750				
-	Thuê hội trường	Ngày	05	2.000	10.000				Chi phí thực tế
-	Thuê dụng cụ phục vụ giảng dạy (máy chiếu và các dụng cụ kèm theo)	Ngày	05	500	2.500				Chi phí thực tế
-	Văn phòng phẩm	Ngày	05	300	1.500				Chi phí thực tế
-	Nước uống (15.000 đồng/buổi/học viên;)	Buổi	10	600	6.000				Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính
-	Tiền điện, trông xe	Ngày	05	300	1.500				Chi phí thực tế
-	Chi phí khai giảng, bế giảng	Ngày	02	1.000	2.000				Chi phí thực tế
-	Ra đề thi, coi thi, chấm thi								
-	Chi phí cấp chứng chỉ	Học viên	50	20	1.000				Chi phí thực tế
	Khen thưởng học viên xuất sắc								
-	Chi phí quản lý lớp học (03 người)	Ngày	05	300	1.500				Chi phí thực tế
-	Công tác chi phí cho 1 cán bộ tổ chức lớp (*2)				2.750				
+	Chi phí đi lại	Ngày	05	200	1.000				Chi phí thực tế
+	Tiền ăn	Ngày	05	150	750				Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính
+	Tiền ở (thuê phòng)	Ngày	05	200	1.000				Thông tư số 97/2010/TT-BTC

2/2010

Phụ lục 2 - 2010									
Chi phí thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (=4+5+6) (*3)									
4	Chi phí đi lại								
5	Tiền ăn								
6	Tiền ở								
	Tổng cộng (A+B)				55.250				

2. Chi phí cho 01 lớp của khoá đào tạo quản trị doanh nghiệp

- Địa điểm thực hiện: tại các huyện, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thực hiện: 07 ngày (tương đương với 14 buổi)
- Lớp đào tạo: Quản trị doanh nghiệp
- Số học viên tham gia: 40

Đơn vị tính: nghìn đồng

T	T	Nội dung chi	Đơn vị tính (ngày, buổi, học viên)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân chia chi phí			Ghi chú
							NSNN (hỗ trợ tối đa 50%)	Nguồn thu học phí của học viên	Nguồn huy động tài trợ	
a		b	c	d	e	f=dxe	g	h	i	k
A – Các nội dung chi NSNN hỗ trợ = 1+2+3 (*1)										
1		Chi phí giảng viên				15.700				
-		Thù lao	Buổi	14	300	5.200				Thông tư số 139/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính
-		Chi phí đi lại (thuê xe đi 2 chiều)	Ngày	07	1.200	8.400				Chi phí thực tế
-		Chi phí lưu trú (thuê phòng)	Ngày	07	300	2.100				Thông tư số 97/2010/T

thuyet

Phụ lục số 3 – Mẫu số 1

									T-BTC của Bộ Tài chính
2	Chi phí học viên				10.000				
-	Chi phí tài liệu	Học viên	40	100	4.000				Chi phí thực tế
-	Thuê xe, tổ chức khảo sát (nếu có)	Ngày	01	6.000	6.000				Chi phí thực tế
3	Chi phí tổ chức lớp học				48.150				
-	Thuê hội trường	Ngày	07	2.000	14.000				Chi phí thực tế
-	Thuê dụng cụ phục vụ giảng dạy (máy chiếu và các dụng cụ kèm theo)	Buổi	14	500	7.000				Chi phí thực tế
-	Văn phòng phẩm	Ngày	07	300	2.100				Chi phí thực tế
-	Nước uống (15.000 đồng/buổi/học viên)	Buổi	14	600	8.400				Thông tư số 97/2010/T T-BTC của Bộ Tài chính
-	Tiền điện, trông xe	Ngày	07	300	2.100				Chi phí thực tế
-	Chi phí khai giảng, bể giảng	Ngày	02	2.000	4.000				Chi phí thực tế
-	Ra đề thi, coi thi, chấm thi	Ngày							
-	Chi phí cấp chứng chỉ	Học viên	40	20	800				Chi phí thực tế
-	Khen thưởng học viên xuất sắc								
-	Chi phí quản lý lớp học								Chi phí thực tế
-	Công tác chi phí cho 1 cán bộ tổ chức lớp (*2)				2.750				
+	Chi phí đi lại	Ngày	05	200	1.000				Chi phí thực tế
+	Tiền ăn	Ngày	05	150	750				Thông tư số 97/2010/T T-BTC

Thư ký

	Tiền 0	Ngày	05	200	1.000				Tài chính
+									Thông tư số 97/2010/T T-BTC của Bộ Tài chính
-	Chi phí khác liên quan tổ chức lớp	Ngày	07	1.000	7.000				Chi phí thực tế
B – Hỗ trợ học viên thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (=4+5+6) (*3)									
4	Chi phí đi lại								
5	Tiền ăn								
6	Tiền ở								
	Tổng cộng (A+B)				73.850				

Chung